

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐỨC CƯỜNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN ĐỨC CƯỜNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC CUONG REAL ESTATE CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108864284

3. Ngày thành lập: 14/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 1, ngách 32, ngõ 117, phố Phúc Xá, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0949069505

Fax:

Email: cuongnguyenhn102@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Điều 10 Luật Kinh doanh bất động sản)	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh bất động sản); - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Điều 69 Luật Kinh doanh bất động sản); - Dịch vụ tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh bất động sản); - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh bất động sản);	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

12.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
13.	Phá dỡ	4311
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê ô tô; - Cho thuê xe có động cơ khác.	7710
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
23.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
24.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
25.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu.	7730
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Điều hành tua du lịch	7912
31.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

32.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
33.	Khai thác thuỷ sản nội địa	0312
34.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
35.	Khai thác và thu gom than non	0520
36.	Khai thác quặng sắt	0710
37.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
38.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
39.	Khai thác muối	0893
40.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
41.	Thu gom rác thải độc hại	3812
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng (Mục 1 chương IV, Điều 153 Luật xây dựng); - Thiết kế xây dựng (Mục 2 chương IV, Điều 154 Luật xây dựng); - Giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 120, Điều 155 Luật xây dựng).	7110
45.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Tư vấn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng (Mục 3, Điều 152 Luật xây dựng)	7020
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại).	8299
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức sự kiện	8230
48.	Quảng cáo	7310
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ làm thủ tục visa, hộ chiếu.	5229

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM HUY DŨNG	Thôn Lỗ Khê, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	1,000	001069017162	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	1,000		
2	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Thôn Đồng Nội, Xã Đồng Tâm, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.000	18.000.000.000	90,000	113157995	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.000	18.000.000.000	90,000		

3	NGUYỄN THỊ NGHĨA	Phòng 601, chung cư mini 6 tầng TDP Nhật Tảo 1, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	9,000	013145708	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	9,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 113157995

Ngày cấp: 09/08/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Hòa Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Nội, Xã Đồng Tâm, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 6, ngõ 215 Giáp Nhất, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội